

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 7/7/2026

I. Bộ môn Ngoại ngữ

Khoa KHXH		Thứ 2 (6/7)	Thứ 3 (7/7)	Thứ 4 (8/7)	Thứ 5 (9/7)	Thứ 6 (10/7)	Thứ 7 (11/7)
Phòng 18	S		Ngữ pháp nâng cao C. Oanh - 4t	Viết 4 T. Châu – 4T (13DTA1) (01)	Ngữ pháp nâng cao C. Oanh - 4t	Tiếng Anh căn bản 3 C. Đào – 4T	Viết B2.1 T. Bảo – 4T (16DTA1, 19DNNA3) (Thông báo lịch học sau)
	C		Nghe - Nói B2.2 C. Út – 4T (16,17,18DNNA1, 18DNNA2) (04)	Ngữ pháp nâng cao C. Oanh - 4t	Nghe - Nói C1.1 C. Ý – 3T (16,17DTA1, 18DNNA1,2)(08)	Nghe - Nói B2.1 C. Tú – 4T (16DTA1, 17DNNA1,2, 18DNNA2) (06)	Viết cơ bản 1 T. Nghĩa- 4t (14DTA) (01)
Phòng 19	S		Ngữ nghĩa học C. Loan – 4t (13,16DTA1, 16DTA2)		Viết C1.1 T. Bảo – 4T (Thông báo lịch học sau)		Tiếng Pháp căn bản 3 T. Thoại – 4T (17DNAA1,2, 18DNNA2) (12)
	C		Độc hiểu B1 C. Thảo – 4T				Tiếng Anh căn bản 2 C. Hạnh– 4T (Thông báo lịch học sau)
Phòng 20	S			Viết B2.2 T. Út – 4T	Độc hiểu C1.1 C. Loan – 4t (16DTA1 02)		Tiếng Anh căn bản 1 C. Cẩm– 4T (Thông báo lịch học sau)
	C		Tiếng Anh căn bản 3 C. Đào – 3T	Lý thuyết dịch T. Châu - 3T (17DNNA1 01)	Độc hiểu B2.1 C. Thảo – 4T		
Phòng 21	S					Ngữ pháp nâng cao C. Oanh - 3t	Tiếng Pháp căn bản 1 T. Tòng - 4t (14DTA, 16DTA1,2, 17DNNA1,2, 19DNNA2,3) (10)
	C		Viết B1 C. Huyền – 4T (Thông báo lịch học sau)			Ngữ pháp cơ bản T. Trung - 4T (14DTA, 16DTA1, 17,18DNNA2, 19DNNA1) (08)	Tiếng Pháp căn bản 2 T. Tòng -4T (17DNNA1,2, 18DNNA1,2) (9)
Phòng 22	S				Cú pháp học T. Út – 4T	Độc hiểu cơ bản 2	Dẫn luận đất nước học Anh

					(14DTA, 16DTA2)	T. Châu – 4T (14DTA)(02)	T. Nghĩa- 4t (16DTA1)(03)
	C				Từ pháp học C. An – 3T (15DTA1,16DTA1,2 , 17DNNA1,2) (12)	Tiếng Pháp căn bản 3 T. Thoại – 4T (17DNAA1,2, 18DNNA2) (12)	
VP Khoa KHXH	S						
	C		Ngữ âm - âm vị c. Sang – 3t (16DTA2) (01)	Phiên dịch C. Sang – 3t (14DTA, 16DTA1) (02)	Tiếng Anh chuyên ngành C. Trang – 4T (16DNV) (02)	Lịch sử Anh T. Nghĩa -3T (17DNNA2)(01)	
VP BM Ngoại ngữ	S		Tiếng Anh giảng dạy C. Út – 4t (16DTA1,2) (02)	Độc hiểu C1.2 C. Oanh - 3t (16DTA1) (01)	Viết 8 T. Châu – 4T (13DTA1) (01)	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh C. Loan – 4t (14DTA) (01)	
	C		Độc hiểu C1.2 C. Oanh - 3t (16DTA1) (01)	Nghe - Nói C1.2 C. Út – 3t (17DNNA2) (02)	Độc hiểu C1.2 C. Oanh - 3t (16DTA1) (01)	Anh văn chuyên ngành KT C. Thảo – 4t (16DKT2) (02)	Viết cơ bản 2 T. Nghĩa- 4t (14DTA)(01)
VP BM Lý luận chính trị	S		Đa truyền thông trong giảng dạy tiếng Anh T. Út – 4T (16DTA2) (01)	Anh văn chuyên ngành QTKD C. Huyền -4t (17DQTKD2) (03) (Thông báo lịch học sau)	Viết C1.2 C. An -4T (16DTA1,2) (04)	Nghe - Nói B1 C. Tú – 3t (17DNNA1,2, 19DNNA3) (04)	Ngữ âm thực hành nâng cao C. Ý – 4T (18DNNA2)(01)
	C		Ngữ pháp 1 T. Trung – 3T (13DTA1) (01)	Độc hiểu cơ bản 1 T. Trung – 3T (14DTA1) (01)	Độc hiểu B2.2 T. Trung – 3T (16DTA2, 18DNNA2) (04)	Ngữ âm thực hành cơ bản C. Ý – 3T (16DTA1, 18DNNA2)(04)	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 7/7/2026

II. Bộ môn Việt Nam Học

		Thứ 2 (6/7)	Thứ 3 (7/7)	Thứ 4 (8/7)	Thứ 5 (9/7)	Thứ 6 (10/7)	Thứ 7 (11/7)
Phòng 18	S						
	C						
Phòng 19	S				Văn học C. Vân - 4T (18DGDTH1, 19DGDTH3)		
	C				Văn học Việt Nam hiện đại 1 (1900-1945; 1945-1975) C. Vân - 4T (16DNV) (05)		
Phòng 20	S		Văn học Việt Nam hiện đại 2 (1975 đến nay) C. Vân - 4T (16DNV 04)				
	C						
Phòng 21	S			Mỹ học đại cương C. Vân - 4T (16DNV) (03)			
	C			Ngữ âm Tiếng Việt C. Ngọc - 4T	Di tích - danh thắng Việt Nam C. Trân – 4T (16DNV, 18DTVVHVN1) (05)		
Phòng 22	S		Phong cách học Tiếng Việt C. Ngọc - 4T (16DNV) (01)				
	C						
VP Khoa	S		Việt Nam và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương T. Đua – 4T (16DNV)(01)	Phong tục và lễ hội ở Việt Nam T. Hưng - 4T (16DNV)(01)	Kỹ năng giao tiếp C. Trang – 4T (14DTA)	Cơ sở văn hoá Việt Nam C. Trang – 4T (13DTA1)	
	C						
VP BM VN	S		Tiếng Việt thực hành C. Nương – 4T (15DTA 01)	Quản trị văn phòng C. Phương – 4T (18DTVVHVN1,2) (02)	Văn hóa ẩm thực Việt Nam C. Phương – 4T (16DNV) (01)	Văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long C. Liên - 4T (16DNV)(01)	
	C		Phê bình văn học C. Vân - 4T (16DNV 01)	Nghiệp vụ văn thư - lưu trữ C. Phương – 4T	Văn hóa các dân tộc Việt Nam C. Phương – 4T (16DNV) (03)	Xã hội Việt Nam đương đại C. Liên - 4T (16DNV)(01)	

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2025 – 2026

Áp dụng từ ngày 7/7/2026

III. Bộ môn Lý luận chính trị

Phòng		Thứ 2 (6/7)	Thứ 3 (7/7)	Thứ 4 (8/7)	Thứ 5 (9/7)	Thứ 6 (10/7)	Thứ 7 (11/7)
Phòng 18	S						Kinh tế chính trị Mác-Lênin C. Thoảng- 4t
	C						Triết học Mác-Lênin C. Thoảng- 4t
Phòng 19	S			Logic học đại cương T. Khang – 4T 16DTH1(1), 17DCNTT1(1), 18DCNTT1 (2)		Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4t 15DNTCNC (1), 16DNT1 (1)	
	C			Logic học đại cương T. Khang – 4T 16DTH1(1), 17DCNTT1(1), 18DCNTT1 (2)		Tư tưởng Hồ Chí Minh T. Phước – 4t (15DNT,16DQT,18DNTTS)	
Phòng 20	S					Kinh tế chính trị Mác-Lênin C. Thoảng- 4t	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam T. Phước – 4t 15DNTCNC (1), 16DNT1 (1)
	C					Triết học Mác-Lênin C. Thoảng- 4t	Tư tưởng Hồ Chí Minh T. Phước – 4t (15DNT,16DQT,18DNTTS)
Phòng 21	S		Triết học Mác-Lênin C. Thoảng- 4t		Chủ nghĩa xã hội khoa học C. Kiều Trang – 4t (17DCNPM, 18DQTDLLH)		
	C		Kinh tế chính trị Mác-Lênin C. Thoảng- 4t			Logic học đại cương T. Khang – 4T 16DTH1(1), 17DCNTT1(1), 18DCNTT1 (2)	
Phòng 22	S			Triết học Mác-Lênin C. Thoảng- 4t			
	C			Kinh tế chính trị Mác-Lênin C. Thoảng- 4t			

THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
I	Lãnh đạo Khoa			
1	Trương Thu Trang	0939.818269	tttrang@blu.edu.vn	Trưởng khoa
II	Văn phòng Khoa			
2	Đỗ Chí Tâm	0845.505005	dctam@blu.edu.vn	
III	Bộ môn Lí luận chính trị			
3	Diệp Kiều Trang	0913.458.993	dktrang@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
4	Son Thanh Thoảng	0945.971.185	stthoang@blu.edu.vn	
5	Trương Thị Kiều	0944.878527	ttkieu@blu.edu.vn	
6	Trần Tam Phương	0913806429	ttphuong@blu.edu.vn	
IV	Bộ môn Ngoại ngữ			
7	Nguyễn Ái Hoàng Châu	0918.480.131	nahchau@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
8	Phạm Thanh Loan	0982.299.295	ptloan@blu.edu.vn	Phó Trưởng Bộ môn
9	Nguyễn Trúc An	0944.212.403	ntan@blu.edu.vn	
10	Nguyễn Hiếu Trung	0919.753.783	nhtrung@blu.edu.vn	
11	Tạ Thị Kim Oanh	0916.337.654	ttkoanh@blu.edu.vn	
12	Nguyễn Thị Sang	0919.747.633	ntsang@blu.edu.vn	
13	Võ Thị Ngọc Huyền	0945.762.545	vtnhuyen@blu.edu.vn	
14	Nguyễn Văn Út	0946.463.232	nvut@blu.edu.vn	
15	Ngô Ngọc Thảo	0943.288.579	nnthao@blu.edu.vn	
16	Liên Trọng Nghĩa	0835.575.799	ltnghia@blu.edu.vn	
17	Huỳnh Thị Út	0949.436.959	htut@blu.edu.vn	
18	Nguyễn Thanh Tòng	0917.548.248	nttong@blu.edu.vn	
19	Lê Minh Thoại	0942.987.984	lmthoai@blu.edu.vn	
20	Sầm Ngọc Khả Tú	0793.659.644	snktu@blu.edu.vn	
21	Trương Thị Như Ý	0972.996.939	ttny@blu.edu.vn	
22	Dương Thế Bảo	0776.514.675	dtbao@blu.edu.vn	
V	Bộ môn Việt Nam học			

TT	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
23	Lê Kiều Nương	0974.277.402	lknuong@blu.edu.vn	Trưởng Bộ môn
24	Dương Minh Ngọc	0919.434.845	dmngoc@blu.edu.vn	
25	Lưu Thị Liên	0914.967.349	ltlien@blu.edu.vn	
26	Lữ Thị Thùy Vân	0939.096.318	littvan@blu.edu.vn	
27	Võ Thị Diễm Phương	0973.647.503	vtdphuong@blu.edu.vn	
28	Phạm Thị Kiều Trân	0845.763.688	ptktran@blu.edu.vn	
29	Phan Việt Đua	0834.174.477	pvdua@blu.edu.vn	
30	Nguyễn Phước Hưng	0907.071.441	nphung@blu.edu.vn	